

Bản án số: 20/2018/HSST

Ngày 25/9/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lường Văn Thiết.

Ông Hoàng Văn Hoạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Bé Thị Trâm - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 25/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2018/HSST ngày 15/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/QĐXXST- HS, ngày 10/9/2018, đối với bị cáo:

Trần Văn S - Sinh ngày 10/7/1990, tại Bắc Kạn;

Nơi cư trú: Tổ 2, phường P, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Phùng Thị T và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: ngày 22/01/2013 bị TAND thị xã B, tỉnh B xử phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phạt tiền 5.000.000^d (Năm triệu đồng), hiện nay chưa thi hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Bị cáo tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45' ngày 12/4/2018, tổ công tác của phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh B tiến hành tuần tra kiểm soát tại khu vực quán cà phê ĐD thuộc thôn N, xã N, thành phố B thì phát hiện Trần Văn S có biểu hiện nghi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên đã triệu tập Trần Văn S về trụ sở phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy để làm việc, qua kiểm tra phát hiện và thu giữ của Sơn 01 vỏ túi đựng xi lanh bên trong có 02 đoạn ống nhựa hút nước màu cam bên trong có chứa các cục nhỏ màu hồng nghi là ma túy tổng hợp; 02 xi lanh nhựa; 02 lọ nước cất; 01 điện thoại di động Nokia X2; 01 xe mô tô BKS 97xx-xxxx cùng chìa khóa xe và 01 máy ảnh hiệu Genius G-shot V1200 màu đen bạc không có pin.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn S khai nhận 02 nửa viên ma túy tổng hợp mà cơ quan điều tra thu giữ là của S tàng trữ để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích mua bán hay vận chuyển. Số ma túy trên có được là do khoảng 09h00' cùng ngày S đi xe mô tô BKS 97xx-xxxx từ xưởng gỗ của anh Nguyễn Huy T thuộc khu vực tổ x, phường P, thành phố B đến khu vực bến xe khách B thuộc tổ B, phường Đ, thành phố B nhằm mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây S hỏi mua ma túy tổng hợp của một người tên T (không rõ họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể), S đưa cho T số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*), T cầm tiền và bảo S chờ. Một lúc sau T quay lại và đưa cho S một đoạn ống nhựa (ống hút nước) màu cam bên trong có chứa 01 viên ma túy tổng hợp. Sau khi mua được ma túy, S đi đến khu vực Trung tâm y tế thành phố thuộc tổ C, phường Đ, thành phố B dùng bật lửa hơi một đầu ống hút lấy viên ma túy ra dùng tay bẻ viên ma túy thành 02 nửa viên, sau đó dùng bật lửa chia ống hút thành 02 đoạn rồi cho mỗi nửa viên ma túy vào một đoạn ống nhựa và hàn kín các đầu của các ống nhựa rồi cất vào trong túi bóng của vỏ bao thuốc lá. Tiếp đó S đi đến một hiệu thuốc tại khu vực trường THCS B thuộc tổ v, phường S, thành phố B mua 02 xi lanh và 02 lọ nước cất nhằm mục đích để sử dụng ma túy. Sau đó S

một mình đi xe mô tô đến quán cà phê ĐD, thuộc thôn N, xã N, thành phố B để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 48/PC54_MT ngày 20/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất màu hồng có trong phong bì gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,096g (*không thấy không chín sáu gam*).

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 19/KSĐT ngày 15/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Trần Văn S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm a khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù một năm đến năm năm.

a, Đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm a khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu T48 và S3, 02 xi lanh nhựa và 02 lọ nước cất chưa qua sử dụng; trả lại cho bị cáo 01 máy ảnh nhãn hiệu Genius G-Shot V1200 màu đen bạc đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia X2 đã qua sử dụng; chuyển cho Công an thành phố B 01 xe mô tô BKS 97xx-xxx, có số khung

VLKPCG012LK061511, số máy FMG 2000061511 đã qua sử dụng để giải quyết theo thẩm quyền. Tạm giữ của bị cáo số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) để thi hành án.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 12/4/2018 Trần Văn S có hành vi tàng trữ 0,096g (*không thấy không chín sáu gam*) ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bản thân sử dụng. Tuy khối lượng chất ma túy chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng trước đó năm 2013 Trần Văn S đã bị TAND thị xã B xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng chưa được xóa án tích. Do đó hành vi của Trần Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Trần Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy;

gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ là *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS; trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã nộp một khoản tiền để nhằm để đảm bảo thi hành án, thể hiện sự chấp hành pháp luật tốt. Vì vậy khi lượng hình được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo khoản 2 Điều 51/BLHS.

[3] *Hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[4] *Về vật chứng*: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô BKS 97xx-xxxx, có số khung VLKPCG012LK061511, số máy FMG 2000061511, Trần Văn S khai là mượn của bà Trần Thị T là bác (chị gái ruột của bố đẻ S) vào ngày 12/4/2018 để sử dụng, nhưng bà Trần Thị T đã chết ngày 10/6/2018, bà T không có chồng con và người thừa kế hợp pháp, đồng thời chiếc xe trên không có giấy tờ gì, qua tra cứu tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh B thì số khung, số máy không trùng khớp với biển số xe được cấp. Do đó cần chuyển cho Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định.

Tịch thu tiêu hủy những vật không có giá trị sử dụng gồm: 02 phong bì ký hiệu T48 và S3, 02 xi lanh nhựa và 02 lọ nước cất chưa qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 máy ảnh nhãn hiệu Genius G-Shot V1200 màu đen bạc đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia X2 đã qua sử dụng.

Tạm giữ của bị cáo số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) mà bị cáo đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố B ngày 20/9/2018 để đảm bảo thi hành án.

[5] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều*

tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập: Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1, Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/ BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2, Về vật chứng: - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì còn nguyên niêm phong (01 phong bì ký hiệu T48 mặt trước có ghi mẫu hoàn trả vụ Trần Văn S, mặt sau có 02 chữ ký niêm phong và 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; 01 phong bì ký hiệu S3 mặt trước có ghi phong bì cũ S1 và gói ống nhựa sau khi mở niêm phong tang vật thu giữ của Trần Văn S, mặt sau có 02 dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B và chữ ký của người tham gia niêm phong); 02 xi lanh nhựa và 02 lọ nước cất chưa qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo 01 máy ảnh nhãn hiệu Genius G-Shot V1200 màu đen bạc đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia X2 màu bạc, viền màu xanh, có số IMEL 351689/05/828695/1.

+ Chuyển cho Công an thành phố B 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97xx-xxxx có số khung VLKPCG012LK061511, số máy FMG 2000061511 kèm theo chìa khóa xe để xác minh, xử lý theo quy định.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B ngày 24/8/2018).

+ Tạm giữ của bị cáo Trần Văn S số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) mà bị cáo đã nộp theo biên lai số 05262 ngày 20/9/2018 tại Chi cục thi hành án thành phố B, để đảm bảo thi hành án.

3, Về án phí:

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND thành phố;
- CQTHAHS Công an TP;
- CQCSĐT Công an TP;
- Chi cục THA thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Hồ sơ, lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Vi Hồng Lễ